UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 446 /KH-UBND	*Lào Cai, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030, trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trọng tâm là cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chuyển đổi thành công phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; tăng cường kiểm soát thực thi dựa trên dữ liệu theo thời gian thực và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ nhằm nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo động lực đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Mục tiêu cụ thể

Tập trung thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2026 - 2030 đạt mục tiêu cụ thể như sau:

a) Bảo đảm không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

b) Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và tái sử dụng dữ liệu, đồng thời đảm bảo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác.

c) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% dịch vụ công được cung cấp chủ động khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số.

d) Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử.

đ) Đến năm 2027, 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

e) Công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá cải cách thủ tục hành chính được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức; đến năm 2030, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn quy định.

g) Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp. Số hóa, triển khai thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường số; bảo đảm nguyên tắc "người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần", tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.

h) Thực hiện triển khai có hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lào Cai trở thành "một cửa số".

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Xác định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bao gồm cả thủ tục hành chính với người dân, doanh nghiệp và thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Gắn cải cách thủ tục hành chính với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xoá bỏ cơ chế "xin – cho", khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, cục bộ, lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi thủ tục hành chính. Gắn kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, coi đây là tiêu chí quan trọng trong công tác cán bộ.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, lấy dữ liệu làm nền tảng. Tập trung số hóa toàn diện, liên thông dữ liệu, thực hiện dịch vụ công chủ động; lấy thời gian, chi phí của người dân và doanh

nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, cạnh tranh lành mạnh.

Thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính được thực hiện theo mức độ hoàn thành và đưa vào vận hành của các cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tích hợp triển khai trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của tỉnh và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Rà soát, thực hiện việc phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về phân cấp, ủy quyền, theo nguyên tắc: chủ động điều chỉnh, phân bổ biên chế và nguồn lực tài chính theo quy mô, khối lượng hồ sơ thực tế, đặc biệt trong những thời điểm phát sinh nhiều hồ sơ, khi thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

d) Phân bổ, bố trí nguồn lực thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính đã được phân quyền, phân cấp bảo đảm thông suốt, không xảy ra tình trạng gián đoạn, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm năng lực thực thi đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi được tiếp nhận thẩm quyền từ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Gắn kiểm soát thủ tục hành chính với việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu phân quyền, phân cấp và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định.

e) Tăng cường thông tin tuyên truyền, huy động sự tham gia thực chất của người dân và doanh nghiệp trong toàn bộ vòng đời của thủ tục hành chính, từ khâu thiết kế, ban hành đến thực thi, giám sát và đánh giá; coi phản hồi của người dân, doanh nghiệp là thước đo quan trọng của hiệu quả cải cách thủ tục hành chính. Chú trọng thực hiện tham vấn người dân, doanh nghiệp, nhất là tham vấn trên môi trường điện tử đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

g) Tăng cường tính hiệu quả, thực chất trong xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính; tổ chức định kỳ các Hội nghị đối thoại với các hiệp hội, doanh nghiệp và người dân về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời, thiết lập cơ chế, quy trình xử lý các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính được tiếp nhận qua đối thoại để xây dựng các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tiếp tục kiến nghị với bộ, ngành Trung ương cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; đồng thời kiến nghị phân cấp, phân quyền

triệt để việc thực hiện thủ tục hành chính cho chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính tại địa bàn, đảm bảo việc ban hành theo đúng quy định pháp luật, kiên quyết không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính sau cắt giảm theo Kết luận số 18-KL/TW và thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

c) Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin tại địa phương để đảm bảo vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung.

d) Rà soát, đổi mới phương thức quản lý theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; phân loại đối tượng quản lý theo mức độ tuân thủ, tăng cường ứng dụng dữ liệu, công nghệ số trong theo dõi, giám sát, cảnh báo và xử lý vi phạm; giảm yêu cầu cấp phép, chấp thuận trước đối với hoạt động có mức độ rủi ro thấp theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và triển khai mạng lưới ki ốt (Kiosk) dịch vụ công thông minh tại các khu vực công cộng, trung tâm hành chính; tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc học, đọc thẻ Căn cước công dân gắn chip đồng bộ với nền tảng VNeID, hỗ trợ người dân (đặc biệt là nhóm yếu thế) dễ dàng tiếp cận và hoàn thành thủ tục hành chính không dùng tiền mặt.

b) Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, giúp người dân thuận lợi, lựa chọn nộp hồ sơ thủ tục hành chính phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc.

4. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan, đơn vị liên quan trong kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, báo cáo, thống kê, theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định.

5. Sở Tài chính

Tiếp tục thực hiện đúng các quy định về kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và các hoạt động mới phát sinh trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Đồng thời chủ động tham mưu triển khai thực hiện quy định về kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, ngay sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 167/2012/TT-BTC.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn về: công bố, công khai dịch vụ công trực tuyến; kiến trúc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; yêu cầu, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đo lường, thống kê, đánh giá chất lượng của Hệ thống

thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện việc đánh giá dịch vụ công trực tuyến; quy định kỹ thuật về tích hợp chữ ký số hoặc ứng dụng ký số trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu theo danh mục tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP và đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về dữ liệu; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu thông suốt.

c) Xây dựng kế hoạch tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã được ban hành tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, theo quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ, hoàn thành trong quý IV năm 2026.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trên cơ sở Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, hằng năm chủ trì đánh giá, chấm điểm kết quả lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính đối với cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ. Kịp thời tham mưu hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến cá nhân, tổ chức ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến chủ động theo các mức độ quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, hoàn thành trong quý IV năm 2026.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, tạo sự đồng thuận, tham gia của người dân, doanh nghiệp trong cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và các sáng kiến, giải pháp đổi mới việc thực hiện thủ tục hành chính.

đ) Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của tỉnh, kết nối đồng bộ giữa các hệ thống, bảo đảm thuận lợi và hiệu quả trong việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương, hoàn thành trong quý IV năm 2026.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp thường xuyên đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên báo chí về cải cách thủ tục hành chính; tăng cường

truyền thông chính sách, lan tỏa các mô hình mới, cách làm hay, đồng thời phản ánh kịp thời những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn, góp phần tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy cải cách thực chất, hiệu quả.

(có Phụ lục I, II về phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

b) Trước ngày 01/10/2026, xây dựng, ban hành văn bản phân công triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và đơn vị chủ trì thực hiện, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện cải cách thủ tục hành chính đã đề ra; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát. Phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình cải cách thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

đ) Chủ động, tích cực và thường xuyên tổ chức hoạt động đối thoại với người dân và doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách; bảo đảm đối thoại thực chất, giải quyết ngay được những khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin và phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư để tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

e) Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường kiểm tra công vụ thường xuyên và đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; tập trung kiểm tra việc tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, văn hóa công vụ, trách nhiệm phục vụ Nhân dân và trách nhiệm của người đứng đầu.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch, Chương trình cải cách thủ tục hành chính trọng tâm hàng năm, **hoàn thành trước ngày 31/01 hàng năm.**

c) Theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ và Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ.

d) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Đề án đánh giá, chấm điểm công tác cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo thời gian thực ngay sau khi Đề án của Trung ương ban hành. Coi kết quả đánh giá là tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả điều hành, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

đ) Kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; tổng hợp kết quả kiểm tra, tình hình vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Phối hợp chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền; đồng thời đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội và huy động các tầng lớp nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tham gia tích cực, hưởng ứng công tác cải cách thủ tục hành chính.

5. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí: Chủ động hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ và Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp và đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030, trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Nội vụ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT tổ quốc tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm: PVHCC, TT&HN;
- Lưu: VT, HCQT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Quốc Hưng

PHỤ LỤC I: MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 258/NQ-CP NGÀY 31/8/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả	Mốc thời gian hoàn thành	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
1	Không làm phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết	-	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh
2	TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	Năm 2027	Văn phòng UBND tỉnh
3	Kết quả giải quyết TTHC được số hóa và có khả năng khai thác, tái sử dụng dữ liệu	100%	Năm 2027	Văn phòng UBND tỉnh
4	Không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp thành phần hồ sơ mà thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác	-	Hoàn thành trong năm 2027 và duy trì thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh
5	TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử	100%	Năm 2027	Văn phòng UBND tỉnh
6	Chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử	100%	Năm 2027	Các sở, ban, ngành tỉnh
7	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	100%	Năm 2027	Các sở, ban, ngành tỉnh
8	Dịch vụ công thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính	100%	Năm 2030	Văn phòng UBND tỉnh
9	Dịch vụ công được cung cấp chủ động khi bảo đảm điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số	100%	Năm 2030	Các sở, ban, ngành tỉnh
10	Công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá cải cách TTHC được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức	-	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả	Mốc thời gian hoàn thành	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
11	Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết TTHC	Tối thiểu 95%	Năm 2030	Văn phòng UBND tỉnh
12	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn	100%	Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh
13	Việc rà soát, đánh giá, đơn giản hóa và kiểm soát TTHC được thực hiện trên môi trường số, theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp	-	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh
14	Cổng Dịch vụ công quốc gia được khai thác, sử dụng hiệu quả, trở thành "một cửa số" trong cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	-	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành tỉnh

PHỤ LỤC I: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 258/NQ-CP NGÀY 31/8/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kết quả
1	Xác định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện cải cách đồng bộ đối với TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp và TTHC nội bộ. Gắn kết quả cải cách TTHC với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Nhiệm vụ cải cách TTHC được triển khai thường xuyên; kết quả thực hiện được gắn với trách nhiệm người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ
2	Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, lấy dữ liệu làm nền tảng; số hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu; rà soát thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ đã có dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử và tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Quy trình giải quyết TTHC được tái cấu trúc, chuẩn hóa; hồ sơ, kết quả được số hóa; dữ liệu được kết nối, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng, góp phần giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC
3	Rà soát, thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC theo quy định; chủ động điều chỉnh, phân bổ biên chế và nguồn lực tài chính giữa các đơn vị, địa bàn phù hợp quy mô, khối lượng hồ sơ thực tế, nhất là khi phát sinh nhiều hồ sơ hoặc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên	TTHC được phân cấp, ủy quyền đúng quy định; nhân lực, kinh phí được phân bổ theo khối lượng hồ sơ và yêu cầu thực tế

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kết quả
4	Bố trí nguồn lực thực hiện các TTHC đã được phân quyền, phân cấp, bảo đảm thông suốt, không xảy ra gián đoạn, chậm trễ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Thường xuyên	Nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết được bảo đảm; cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp
5	Gắn kiểm soát TTHC với hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện TTHC; tăng cường kiểm tra, giám sát tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Hằng năm hoặc đột xuất	Các tồn tại, hạn chế, hành vi yêu cầu thêm hồ sơ, điều kiện hoặc quy trình ngoài quy định được phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời
6	Tăng cường tuyên truyền, huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng, ban hành, thực thi, giám sát và đánh giá TTHC; thực hiện tham vấn, nhất là trên môi trường điện tử, đối với phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; nâng cao hiệu quả xử lý phản ánh, kiến nghị	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ý kiến, phản ánh, kiến nghị và sáng kiến cải cách của người dân, doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý
7	Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh tại các khu vực công cộng, trung tâm hành chính; tích hợp xác thực sinh trắc học, đọc thẻ căn cước gắn chip đồng bộ với VNeID và hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt; chú trọng hỗ trợ nhóm yếu thế	UBND các xã, phường	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh	Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch theo lộ trình và điều kiện thực tế	Kế hoạch hoặc phương án triển khai Kiosk dịch vụ công thông minh được cấp có thẩm quyền xem xét; từng bước nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ công

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kết quả
8	Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC tại địa phương, bảo đảm đúng quy định pháp luật; không làm phát sinh thêm TTHC sau cắt giảm theo Kết luận số 18-KL/TW và thực hiện đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu	Các sở, ban, ngành tỉnh được giao chủ trì soạn thảo văn bản	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp	Thường xuyên	TTHC được kiểm soát chặt chẽ về sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và chi phí tuân thủ; không phát sinh TTHC trái thẩm quyền hoặc không cần thiết
9	Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật và bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương để vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên	Hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin được bảo đảm; các hệ thống phục vụ giải quyết TTHC vận hành ổn định, liên tục, thông suốt
10	Tổ chức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tạo thuận lợi để người dân lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	TTHC đủ điều kiện được tổ chức tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính; người dân được lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ thuận tiện

./.